

SẢN PHẨM AN NINH MẠNG

PHƯƠNG ÁN CHỨNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

SẢN PHẨM TƯỜNG LỬA SHINOBI DEFENSE

Hiện trạng đánh giá sự phù hợp, lộ trình chứng nhận,
quy tắc sử dụng và công bố kết quả

Phiên bản tài liệu 1.0 · Mã tài liệu HCHQ-01 · Ngày ban hành 23/8/2026

Đơn vị ban hành	Công ty TNHH Bảo Mật An Minh (mã số doanh nghiệp 0319456414)
Địa chỉ	157C Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Người phê duyệt	Lương Đăng Dũng, Giám đốc
Ban hành kèm theo	Phương án kinh doanh sản phẩm tường lửa Shinobi Defense, mã PAKD-FW-01

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8 năm 2026

MỤC LỤC

PHƯƠNG ÁN CHỨNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ HỢP CHUẨN, HỢP QUY

Sản phẩm tường lửa Shinobi Defense

1. Bảng kiểm soát tài liệu
2. Nguyên tắc công bố
3. Căn cứ pháp lý và tiêu chuẩn
4. Hiện trạng đánh giá sự phù hợp
5. Lộ trình chứng nhận và công bố hợp chuẩn
6. Phạm vi và đối tượng chứng nhận
7. Duy trì hiệu lực khi sản phẩm thay đổi
8. Định hướng đánh giá theo chuẩn quốc tế
9. Quy tắc sử dụng kết quả chứng nhận
10. Xử lý khi kết quả đánh giá không đạt
11. Công bố thông tin cho khách hàng và công chúng
12. Hiệu lực

PHƯƠNG ÁN CHỨNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ HỢP CHUẨN, HỢP QUY

Sản phẩm tường lửa Shinobi Defense

Ban hành kèm theo Phương án kinh doanh sản phẩm tường lửa Shinobi Defense, mã PAKD-FW-01, của Công ty TNHH Bảo Mật An Minh.

1. Bảng kiểm soát tài liệu

Trường	Nội dung
Tên tài liệu	Phương án chứng nhận và công bố hợp chuẩn, hợp quy
Mã tài liệu	HCHQ-01
Phiên bản tài liệu	1.0
Ngày ban hành	23/8/2026
Phạm vi lưu hành	Cung cấp cho khách hàng, đối tác, cơ quan quản lý nhà nước và đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp
Đơn vị ban hành	Công ty TNHH Bảo Mật An Minh (mã số doanh nghiệp 0319456414)
Người phê duyệt	Lương Đăng Dũng, Giám đốc (Người đại diện theo pháp luật)
Sản phẩm, phiên bản đối chiếu	Shinobi Defense, phiên bản 2.1.185
Chu kỳ cập nhật	Khi lộ trình chuyển sang bước tiếp theo, hoặc khi quy định pháp luật thay đổi
Tài liệu liên quan	PAKD-FW-01, PAKT-FW-01, CSCL-FW-01

2. Nguyên tắc công bố

- Trung thực về hiện trạng. Doanh nghiệp phân biệt rõ ba trạng thái: kết quả tự đánh giá của nhà sản xuất, kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm, và giấy chứng nhận của tổ chức chứng nhận. Không dùng trạng thái trước để tuyên bố trạng thái sau.
- Gắn với phiên bản. Mọi kết quả đánh giá đều ghi rõ áp dụng cho phiên bản sản phẩm nào. Không dùng kết quả của phiên bản này để giới thiệu cho phiên bản đã thay đổi mà chưa được đánh giá lại.
- Công bố cả điều kiện. Khi công bố kết quả, doanh nghiệp nêu kèm phạm vi đánh giá, ngày đánh giá và tổ chức thực hiện.
- Không chọn lọc kết quả có lợi. Nếu kết quả đánh giá phát hiện tiêu chí chưa đạt, doanh nghiệp công bố tình trạng và kế hoạch khắc phục, không lược bỏ.
- Công khai và dễ tra cứu. Thông tin về tiêu chuẩn áp dụng và trạng thái đánh giá sự phù hợp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và trên nền tảng số nơi sản phẩm được giới thiệu.

3. Căn cứ pháp lý và tiêu chuẩn

Văn bản, tiêu chuẩn	Vai trò
Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung số 70/2025/QH15, hiệu lực 01/01/2026	Cơ sở pháp lý của hoạt động đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy
Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung số 78/2025/QH15, hiệu lực 01/01/2026	Nghĩa vụ công bố tiêu chuẩn áp dụng, phân loại sản phẩm theo mức độ rủi ro, tự chi trả chi phí thử nghiệm và chứng nhận, công khai thông tin sản phẩm trên nền tảng số
Các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành về công bố hợp chuẩn, hợp quy	Trình tự, thủ tục, hồ sơ công bố. Doanh nghiệp rà soát hiệu lực của văn bản hướng dẫn tại thời điểm nộp hồ sơ
Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15	Điều kiện kinh doanh sản phẩm an ninh mạng
TCVN 14620:2026, An ninh mạng - Tường lửa - Yêu cầu kỹ thuật chung	Tiêu chuẩn đối chiếu chính, 201 tiêu chí thuộc 10 nhóm
TCVN 14107:2024, TCVN 12820:2020, TCVN 11930:2017	Tiêu chuẩn đối chiếu bổ trợ cho chức năng tăng ứng dụng, chức năng chống xâm nhập và yêu cầu theo cấp độ

4. Hiện trạng đánh giá sự phù hợp

Nội dung	Hiện trạng tại thời điểm ban hành
Công bố tiêu chuẩn áp dụng	Đã thực hiện. Tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm được công bố tại tài liệu mã CSCL-FW-01
Đối chiếu TCVN 14620:2026	Đạt 201/201 tiêu chí theo kết quả tự đánh giá nội bộ ngày 25/3/2026, có bảng đối chiếu từng tiêu chí và bộ kiểm thử tự động kèm theo
Thử nghiệm bởi tổ chức được chỉ định	Chưa thực hiện
Chứng nhận hợp chuẩn	Chưa có
Công bố hợp chuẩn	Chưa thực hiện. Sẽ thực hiện sau khi có giấy chứng nhận
Chứng nhận, công bố hợp quy	Thực hiện khi sản phẩm thuộc đối tượng bắt buộc theo quy định tại thời điểm áp dụng
Chứng nhận quốc tế	Chưa có. Xem mục 8 về định hướng

Doanh nghiệp nêu rõ hiện trạng này trong hồ sơ trình cơ quan quản lý, trong tài liệu bán hàng và trong hồ sơ chào thầu. Kết quả tự đánh giá được ghi đúng là kết quả tự đánh giá của nhà sản xuất.

5. Lộ trình chứng nhận và công bố hợp chuẩn

Bước	Nội dung	Thời gian dự kiến	Kết quả cần đạt
1	Hoàn thiện hồ sơ kỹ thuật, bảng đối chiếu 201 tiêu chí, hồ sơ kết quả kiểm thử và tài liệu vận hành	Quý 3 năm 2026	Bộ hồ sơ đề nghị đánh giá đầy đủ
2	Xác định mức độ rủi ro của sản phẩm và hình thức đánh giá sự phù hợp tương ứng theo quy định hiện hành	Quý 3 năm 2026	Kết luận về hình thức đánh giá phải áp dụng
3	Đăng ký thử nghiệm tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định	Quý 4 năm 2026	Báo cáo kết quả thử nghiệm của bên thứ ba
4	Đăng ký chứng nhận hợp chuẩn TCVN 14620:2026 tại tổ chức chứng nhận được chỉ định	Quý 4 năm 2026 đến quý 1 năm 2027	Giấy chứng nhận hợp chuẩn
5	Công bố hợp chuẩn và đăng ký hồ sơ công bố tại cơ quan có thẩm quyền	Trong 30 ngày kể từ khi có giấy chứng nhận	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn
6	Công bố công khai thông tin trên tài liệu sản phẩm, trang thông tin điện tử và hồ sơ chào thầu	Ngay sau bước 5	Tài liệu sản phẩm được cập nhật đồng bộ

Chi phí thử nghiệm và chứng nhận do doanh nghiệp tự chi trả theo thoả thuận với tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận, phù hợp quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá sửa đổi năm 2025.

Đối với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, nếu sản phẩm thuộc đối tượng bắt buộc chứng nhận và công bố hợp quy theo quy định tại thời điểm áp dụng, doanh nghiệp thực hiện chứng nhận hợp quy tại tổ chức chứng nhận được chỉ định và công bố hợp quy theo đúng trình tự pháp luật quy định trước khi đưa sản phẩm ra lưu hành.

6. Phạm vi và đối tượng chứng nhận

Nội dung	Xác định
Đối tượng chứng nhận	Sản phẩm phần mềm tường lửa Shinobi Defense, bản chạy trên nền tảng Linux nhân từ 5.15 trở lên
Phiên bản đưa đi chứng nhận	Phiên bản được chốt tại thời điểm nộp hồ sơ, ghi rõ số hiệu phiên bản trong hồ sơ và trong giấy chứng nhận
Cấu hình đánh giá	Cấu hình tham chiếu do doanh nghiệp công bố, gồm chế độ vận hành, mức soi xét và bộ luật áp dụng
Tài liệu kèm theo	Hồ sơ kỹ thuật, phương án kỹ thuật, bảng đối chiếu tiêu chí, hồ sơ kiểm thử, danh mục thành phần phần mềm, tài liệu vận hành tiếng Việt

7. Duy trì hiệu lực khi sản phẩm thay đổi

Sản phẩm phần mềm phát hành nhiều bản trong một năm, trong khi giấy chứng nhận gắn với một phiên bản cụ thể. Doanh nghiệp áp dụng cách phân loại thay đổi theo thực hành quốc tế về bảo toàn mức bảo đảm, tương tự cơ chế duy trì chứng nhận của Common Criteria.

Loại thay đổi	Ví dụ	Cách xử lý
Thay đổi nhỏ, không ảnh hưởng tiêu chí đã chứng nhận	Sửa lỗi giao diện quản trị, cập nhật bộ luật phát hiện tấn công, tối ưu hiệu năng không đổi kiến trúc	Lập báo cáo phân tích tác động, lưu hồ sơ, giữ nguyên hiệu lực chứng nhận, thông báo trong báo cáo giám sát định kỳ
Thay đổi ảnh hưởng gián tiếp	Nâng cấp thư viện bên thứ ba có trong danh mục thành phần, thay đổi cấu hình mặc định	Lập báo cáo phân tích tác động và đề nghị tổ chức chứng nhận xem xét, thực hiện đánh giá bổ sung phần liên quan nếu được yêu cầu
Thay đổi lớn	Thay đổi kiến trúc xử lý, bổ sung chức năng an toàn mới, thay đổi cơ chế xác thực hoặc mã hoá	Đánh giá lại trước khi đưa phiên bản đó ra thị trường với danh nghĩa đã chứng nhận

Kèm theo:

- Duy trì các điều kiện đã được chứng nhận trong suốt thời hạn hiệu lực và chịu đánh giá giám sát định kỳ của tổ chức chứng nhận.
- Ghi rõ phiên bản được chứng nhận trong tài liệu bán hàng và trong hồ sơ chào thầu.
- Lưu hồ sơ chứng nhận, hồ sơ công bố, báo cáo phân tích tác động và hồ sơ đánh giá giám sát theo thời hạn pháp luật quy định.
- Thông báo cho khách hàng đang sử dụng khi trạng thái chứng nhận của sản phẩm thay đổi.

8. Định hướng đánh giá theo chuẩn quốc tế

Chuẩn quốc tế	Định hướng của doanh nghiệp
Common Criteria, hồ sơ bảo vệ cho thiết bị mạng và tường lửa	Nghiên cứu đánh giá khi có nhu cầu từ thị trường xuất khẩu hoặc từ khách hàng yêu cầu. Chuẩn bị trước bằng cách duy trì hồ sơ thiết kế, hồ sơ kiểm thử và quản lý cấu hình theo mức chi tiết mà quy trình đánh giá đòi hỏi
Chuẩn mật mã được phê duyệt	Sản phẩm ưu tiên sử dụng các thuật toán thuộc nhóm được phê duyệt theo chuẩn quốc tế, tạo điều kiện cho việc đánh giá sau này
Thực hành quốc tế về sản phẩm có yếu tố số	Doanh nghiệp tự nguyện áp dụng các yêu cầu về công bố thời hạn hỗ trợ, danh mục thành phần phần mềm, chính sách công bố lỗ hổng có phối hợp và bản vá bảo mật miễn phí, nêu tại tài liệu mã CSCL-FW-01 và QCBM-01

Kết quả đánh giá theo chuẩn quốc tế, nếu có, không thay thế nghĩa vụ chứng nhận và công bố theo pháp luật Việt Nam. Doanh nghiệp không dùng chứng nhận quốc tế để thay cho chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy trong nước.

9. Quy tắc sử dụng kết quả chứng nhận

Được phép	Không được phép
Nêu tên tiêu chuẩn, số giấy chứng nhận, tổ chức chứng nhận và phiên bản sản phẩm được chứng nhận	Nêu chung chung là sản phẩm đạt chuẩn mà không dẫn số giấy chứng nhận và phiên bản
Nêu kết quả tự đánh giá kèm ghi chú rõ là tự đánh giá của nhà sản xuất	Trình bày kết quả tự đánh giá như kết quả của bên thứ ba
Cung cấp bảng đối chiếu tiêu chí cho khách hàng khi được yêu cầu	Trích dẫn một phần kết quả có lợi và lược phần chưa đạt
Cập nhật tài liệu ngay khi trạng thái chứng nhận thay đổi	Tiếp tục sử dụng kết quả của phiên bản cũ cho phiên bản đã thay đổi lớn

Quy tắc này áp dụng cho cả nhân sự của doanh nghiệp và cho đại lý, đối tác tích hợp hệ thống. Vi phạm quy tắc là căn cứ chấm dứt hợp đồng đại lý.

10. Xử lý khi kết quả đánh giá không đạt

Tình huống	Cách xử lý
Tổ chức thử nghiệm phát hiện tiêu chí chưa đạt	Lập kế hoạch khắc phục có mốc thời gian, sửa tại gốc trong sản phẩm, thử nghiệm lại phần liên quan
Đánh giá giám sát phát hiện sai lệch	Khắc phục theo yêu cầu của tổ chức chứng nhận trong thời hạn được ấn định, báo cáo kết quả khắc phục
Phiên bản đang lưu hành bị phát hiện lỗi ảnh hưởng tiêu chí đã chứng nhận	Phát hành bản vá theo chính sách khắc phục lỗi tại tài liệu mã CSCL-FW-01, thông báo cho khách hàng bị ảnh hưởng
Chưa đạt chứng nhận theo lộ trình dự kiến	Cập nhật hiện trạng trong tài liệu công bố, không tuyên bố đã đạt, thông báo mốc mới
Giấy chứng nhận bị đình chỉ hoặc thu hồi	Ngừng sử dụng kết quả chứng nhận trong mọi tài liệu, thông báo cho khách hàng đang sử dụng và cho bên mời thầu có liên quan trong 5 ngày làm việc

11. Công bố thông tin cho khách hàng và công chúng

- Trạng thái đánh giá sự phù hợp của sản phẩm được đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và cập nhật khi có thay đổi.
- Khách hàng được cung cấp bảng đối chiếu tiêu chí áp dụng cho cấu hình đã triển khai khi nghiệm thu.
- Bản sao giấy chứng nhận và thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố, khi có, được cung cấp cho khách hàng và bên mời thầu theo yêu cầu.
- Doanh nghiệp sẵn sàng cung cấp mã nguồn, bằng chứng kỹ thuật và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, kiểm định.

12. Hiệu lực

Phương án có hiệu lực kể từ ngày ban hành và được cập nhật khi lộ trình chuyển sang bước tiếp theo hoặc khi quy định pháp luật thay đổi. Bản mới nhất được đăng tải trên trang thông tin điện tử anminhsecurity.com. Mọi ý kiến liên quan gửi về Công ty TNHH Bảo Mật An Minh, 157C Cô Bắc, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, hoặc thư điện tử contact@anminhsecurity.com.